

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước (từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

Kính gửi: Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội tỉnh Bình Định

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐĐBQH-ĐGS ngày 18/02/2022 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội tỉnh; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn huyện như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình quán triệt văn bản của Đảng về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Huyện ủy, UBND huyện Tuy Phước quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1542-QĐ/TU ngày 15/11/2019 của Tỉnh ủy Bình Định về việc ban hành nội quy tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy, các bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy và bí thư các đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; các quy

định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý đến đông đảo đội ngũ cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện.

Qua quán triệt và triển khai thực hiện về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo trong hệ thống chính trị và nhận thức Nhân dân được nâng lên, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước xác định được công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 06/10/2014, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 76-KH/HU về thực hiện về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Quyết định số 857/QĐ/HU ngày 02/3/2020 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân của Bí thư Huyện ủy; Quy chế 04-QC/HU ngày 02/3/2020 về trách nhiệm của Bí thư Huyện ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn huyện.

Giai đoạn 2016-2021, UBND huyện ban hành các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, gồm: Quyết định số 5534/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2016; Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2017; Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2018; Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2019; Quyết định số 8577/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2020; Quyết định số 7473/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2021, trong đó, phê duyệt theo kế hoạch tổ chức triển khai kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 5547/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 về Kế hoạch phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5 (phổ biến Luật Tố cáo); Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 13/9/2019 về Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/10/2019 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”; Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện (thay thế Quyết định số 6392/QĐ-UBND

ngày 16/9/2020); Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; Văn bản số 56/UBND-NC ngày 17/01/2020 về việc thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn; Công văn số 769/UBND-NC ngày 19/8/2019 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tại từng thời điểm, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, người đứng đầu trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa phương mình.

Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết 04 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; 03 năm thực hiện Luật Tiếp công dân và tổ chức hội nghị tổng kết. Thông qua tổng kết, đã đánh giá được những mặt ưu điểm, tiến bộ, chỉ ra những tồn tại, bất cập để từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn và văn bản chỉ đạo, điều hành

Mặc dù đã có nhiều quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành có lúc chưa kịp thời; công tác triển khai, quán triệt của một số đơn vị, địa phương còn có mặt hạn chế; từ đó hiệu lực, hiệu quả mang lại chưa cao.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Do chủ trương, chính sách pháp luật, nhất là về đất đai thường xuyên thay đổi, bổ sung. Nhận thức trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương trong việc triển khai, quán triệt các văn bản chưa được tập trung đúng mức.

Nguyên nhân chủ quan: Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được ban hành nhiều, nhưng việc triển khai, quán triệt các chưa sâu rộng.

Phần II

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2016-2021 cơ bản ổn định. Về số lượng đơn thuộc thẩm quyền tiếp nhận giảm 24 đơn, giảm 34,29% so với cùng kỳ (*Giai đoạn 2010-2015 nhận 70 đơn: 46 khiếu nại, 24 tố cáo; giai đoạn 2016-2021 nhận 46 đơn: 31 khiếu nại, 15 tố cáo*). Về nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội (tập trung ở các địa phương có dự án), khiếu nại quyết định xử lý vi phạm hành chính. Về tố cáo, chủ yếu tố cáo hành vi của cán bộ, công chức trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Tuy nhiên, tình hình khiếu nại từng lúc còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, một số địa phương vẫn còn khiếu kiện đoàn đông người kéo đến Trụ sở tiếp công dân của Trung ương và Trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh để khiếu nại; đây là các vụ việc cũ, kéo dài từ nhiều năm trước, mặc dù được các cơ quan từ huyện đến tỉnh xem xét, giải quyết nhiều lần, đúng quy định pháp luật nhưng người dân vẫn không chấp hành và tiếp tục khiếu nại.

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo

Nguyên nhân khách quan: Một số công dân khiếu nại, tố cáo chưa nhận thức đầy đủ về chính sách pháp luật có liên quan, chỉ yêu cầu quyền lợi theo ý muốn chủ quan của mình hoặc khi khiếu nại không đạt được mục đích hoặc trách nhiệm giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền không kịp thời, thì người khiếu nại chuyển sang tố cáo.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý sử dụng đất đai ở một vài nơi chưa chặt chẽ, còn có sai sót; một số địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội và việc lập phương án của các cơ quan chức năng chưa chính xác, có thiếu sót gây ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân

Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả tiếp công dân từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021, cụ thể như sau:

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên có 147 lượt/147 vụ. Tiếp công dân đột xuất: 02 cuộc/02 lượt /02 vụ (*bà Võ Thị Phụng đại diện 102 hộ dân ở thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận liên quan đến việc yêu cầu tiếp tục giao thầu mặt nước nuôi trồng thủy sản và vụ bà Nguyễn Thị Nông - ông Nguyễn Hòa ở thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa*). Đoàn đông người: 07 cuộc/178 lượt người/07 vụ (*vụ 03 hộ dân Bi, Bọt, Sen bị cưỡng chế do lấn chiếm lòng lạch chợ Bến ở thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận; vụ 06 hộ dân ở thôn Quang Hy, xã Phước Lộc yêu cầu hỗ trợ thiệt hại gia súc gia cầm do lũ lụt năm 2016; vụ 30 người dân ở thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận liên quan đến việc giao thầu mặt nước nuôi trồng thủy sản sau khi mãn hạn; vụ ông Huỳnh Văn Hợp và 20 người dân ở thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận liên quan đến việc cán bộ địa phương tịch thu phương tiện đánh bắt thủy*

sản trái phép của các hộ); vụ bà Phan Thị Mòi và 07 người dân ở khu tái định cư thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc yêu cầu Nhà nước miễn phạt tiền chậm tiền sử dụng đất; vụ ông Dương Văn Quảng và 10 người ở thôn Huỳnh Giản Nam, xã Phước Hòa liên quan đến việc Quỹ tín dụng nhân dân xã Phước Hòa cho vay không đúng mục đích; vụ bà Võ Thị Phụng và 102 hộ dân ở thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận liên quan đến việc yêu cầu tiếp tục giao thầu mặt nước nuôi trồng thủy sản).

- UBND các xã, thị trấn tiếp công dân thường xuyên có 3.436 lượt/3.436 vụ; tiếp công dân đột xuất: 73 cuộc/73 vụ.

- Hàng năm, Ban Tiếp công dân huyện, cấp xã đều chủ động xây dựng chương trình công tác tiếp công dân; trong đó, xác định cụ thể: Chủ tịch UBND huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 kỳ (vào ngày 09 và ngày 24 hàng tháng, trường hợp ngày tiếp công dân vào ngày thứ Bảy, Chủ Nhật thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp), Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện tiếp dân định kỳ mỗi tuần vào ngày thứ năm; đồng thời, thực hiện tiếp công dân đột xuất đối với vụ việc gay gắt, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau... Nội quy, lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở Ban Tiếp công dân các cấp và trên Trang thông tin điện tử của huyện. Trong kỳ, tại Trụ sở Tiếp công dân huyện tiếp 119 kỳ (Chủ tịch UBND huyện tiếp 87 kỳ, Phó chủ tịch UBND huyện tiếp 32 kỳ); Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp 1.669 kỳ (hầu hết công dân đến vào các ngày làm việc trong tuần không đến đúng ngày tiếp công dân định kỳ).

- Công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện Tuy Phước thực hiện đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản thi hành. Qua công tác tiếp công dân cho thấy những nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu là kiến nghị, yêu cầu liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, vệ sinh môi trường, các vấn đề dân sinh... UBND huyện đã giải thích, hướng dẫn công dân gửi đơn đến UBND các xã, thị trấn và cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền (các đơn phần lớn công dân không gửi đơn đúng nơi đã được hướng dẫn nên khó khăn trong công tác theo dõi).

- Phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm việc bố trí địa điểm, trụ sở tiếp công dân riêng biệt, thuận tiện; trang bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác cơ bản đảm bảo cho công tác tiếp công dân; từng bước quan tâm bố trí cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm tham gia tiếp công dân; việc niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Trong hoạt động tiếp công dân, Thủ trưởng các cấp, các ngành luôn quan tâm phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan, nhất là tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự ý kiến tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính trị-xã hội... Tại các buổi tiếp công dân định kỳ, đột xuất, đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại hoặc họp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, UBND huyện có mời đại diện Hội Luật gia, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý

tính cùng các tổ chức đoàn thể tham gia tư vấn, giải thích chính sách; về phía người khiếu nại cũng có Luật sư cùng dự nhưng không được nhiều. Theo đó, đã giúp công dân hiểu đúng pháp luật, tin tưởng sự khách quan trong việc xem xét, giải quyết của người có thẩm quyền, hạn chế được tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo

- Số đơn tiếp nhận (kể cả đơn nhận trong ngày tiếp công dân định kỳ) trong kỳ đã nhận 82 đơn (62 khiếu nại, 20 tố cáo).

- Về khiếu nại: 62 đơn (*trong đó: Nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai 20 đơn, chiếm 32,26%; các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến Quyết định hành chính 22 đơn, chiếm 35,48%; giải tỏa đền bù 05 đơn, chiếm 8,07%; lĩnh vực hoạt động tư pháp 02 đơn, chiếm 3,22%*); các khiếu nại về một số nội dung khác 13 đơn, chiếm 20,97%).

- Về tố cáo: 20 đơn (*Nội dung liên quan tố cáo về sai nguyên tắc quản lý: 07 đơn và nội dung liên quan khác: 13 đơn*).

Thẩm quyền: Có 46 đơn thuộc thẩm quyền (31 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo) và 36 đơn không thuộc thẩm quyền chuyển cơ quan khác, Chủ tịch UBND cấp xã.

* Ngoài ra, lưu, không thụ lý giải quyết: 39 đơn, trong đó:

- Về tố cáo 13 đơn, trong đó: Đơn tố cáo nặc danh, mạo danh, không đủ điều kiện thụ lý: 10 đơn; nguyên đơn đã rút đơn tố cáo: 01 đơn; tố cáo thuộc diện cán bộ BTV Huyện ủy quản lý nên Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy thụ lý 01 đơn và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã phúc đáp, trả lời 01 đơn.

- Về khiếu nại 26 đơn, trong đó: Khiếu nại đã được Tòa án giải quyết có hiệu lực pháp luật 03 đơn; nêu lại nội dung cũ, nội dung này đã được cấp giải quyết đúng quy định pháp luật: 07 đơn; không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện nên Ban Tiếp công dân huyện hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 16 đơn.

Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện kiểm tra, rà soát, xác minh các vụ việc sau: Vụ tố cáo của công dân liên quan đến nhận tiền hỗ trợ gia súc, gia cầm bị thiệt hại tại thôn Tư Cung, xã Phước Thắng và thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp. Kết quả giải quyết đơn tố cáo của công dân tại thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp phát hiện sai phạm và thu hồi tổng số tiền 179.034.000đồng, nộp vào ngân sách huyện. Vụ liên quan đến một số cán bộ lấn chiếm đất đai tại xã Phước Quang; giải quyết đơn tố cáo cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện. Vụ bà Bùi Thị Mỹ Hằng ở thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc liên quan vụ ông Đinh Văn Trường ở cùng thôn lấn chiếm đất hành lang an toàn Quốc Lộ 1A. Qua rà soát và làm việc với Sở Giao thông vận tải tỉnh, Chi Cục quản lý đường bộ III.2 và các ngành có liên quan thì vụ này thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Phước Lộc cùng phối hợp Chi Cục quản lý đường bộ III.2 và các ngành của huyện. Đơn tố cáo của ông Trương Đình Hồng ở thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc và đơn tố cáo của ông Nguyễn Phú Hùng ở thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận; kết quả không thụ lý, chỉ lưu, theo dõi vì không xác định được địa chỉ và họ tên người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo. Đơn tố cáo

của ông Võ Ngọc Lâm, Nguyễn Văn Bình và Đinh Văn Tiến ở xã Phước Lộc (không ghi địa chỉ thôn). Qua xác minh, có 01 nội dung tố cáo đúng, 02 nội dung tố cáo không có cơ sở, Chủ tịch UBND huyện đã có Công văn số 1137/UBND-NC ngày 31/8/2020 chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Phước Lộc thực hiện việc thanh lý hợp đồng thuê mặt bằng đối với bà Trần Thị Mỹ Hạnh và tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với lãnh đạo UBND xã. Vụ ông Đoàn Văn Thao ở thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa khiếu nại liên quan đến nội dung Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND huyện về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, vụ việc này Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã có Thông báo số 31/2020/TBTL-HC ngày 07/10/2020 về việc thụ lý vụ án nên UBND huyện đã trả lời không thụ lý. Vụ ông Ngô Nhất Hiền ở thôn Luật Bình, xã Phước Quang liên quan đến nội dung Kết luận số 01/KL-UBND ngày 15/75/2020 của Chủ tịch UBND xã Phước Quang. Kết quả ông Ngô Nhất Hiền không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cụ thể, chứng minh Chủ tịch UBND xã Phước Quang kết luận nội dung không đúng nên UBND huyện có văn bản phúc đáp, trả lời không xem xét giải quyết lại. Vụ ông Huỳnh Văn Hùng ở Huỳnh Giản Bắc, tố cáo Chủ tịch UBND xã Phước Hòa tổ chức cưỡng chế, hủy hoại tài sản của gia đình ông là không có cơ sở nên UBND huyện trả lời không thụ lý giải quyết. Chủ tịch UBND huyện Ban hành Quyết định số 2181/QĐ-TTr ngày 13/4/2020 về việc thành lập Tổ xác minh, giao Chánh Thanh tra huyện làm Tổ trưởng xác minh nội dung thông tin một số Báo đăng thông tin phản ánh việc Giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao huyện tự ý bán chuồng cở.

UBND huyện và UBBC huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tham mưu giải quyết xong 05 vụ, gồm: 02 vụ giải quyết tố cáo phục vụ công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, đã kiến nghị xóa tên không cơ cấu một trường hợp ứng cử Hội đồng nhân dân xã Phước Quang; 01 vụ khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu ở Phước Thành liên quan đến lĩnh vực đất đai; 02 vụ (vụ ông Trần Văn Hóa ở Phước Thành và vụ ông Phạm Minh Đồng ở Phước Thắng) tố cáo liên quan đến nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2.2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ: 62 đơn, trong đó:
 - + Thuộc thẩm quyền UBND huyện đã giải quyết xong 31 đơn, đạt 100%
 - + Chủ tịch UBND xã, thị trấn giải quyết 29 đơn”, đạt 100%.
 - + Chuyển các cơ quan hoạt động tư pháp giải quyết 02 đơn.
- Phân tích vụ việc giải quyết: 54/60 khiếu nại sai (chiếm 90%); 02/60 khiếu nại đúng (chiếm 3,4%); 04/60 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 6,6%).
- Kết quả giải quyết khiếu nại kịp thời đến nay đã tổ chức thực hiện xong.
- Về tổ chức đối thoại với công dân được các cấp, các ngành chấp hành thực hiện nghiêm túc trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai theo quy định của pháp luật khiếu nại.

** Về khiếu nại đông người trên địa bàn huyện hiện nay không còn vụ việc nào.*

2.3. Kết quả giải quyết tố cáo

- Số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 20 đơn.
- Đã giải quyết đúng hạn 20/20 đơn, đạt 100%, trong đó: Chủ tịch UBND huyện giải quyết 15/20 đơn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giải quyết 05/20 đơn.
- Phân tích vụ việc giải quyết: 16/20 tố cáo sai (chiếm 80%); 01/20 tố cáo đúng (chiếm 5%); 03/20 tố cáo có đúng, có sai (chiếm 15%).
- Kết quả tổ chức thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Trong 20 vụ đã giải quyết, đã ban hành 20 kết luận giải quyết; đến nay đã tổ chức thực hiện xong.
- Số vụ việc tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xem xét lại; những vụ việc giải quyết hết thẩm quyền đã rà soát giải quyết và thông báo chấm dứt nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo: Không có.

3. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Về tiếp công dân

Ban Tiếp công dân huyện được thành lập tại Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 30/9/2015, thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện. Cơ cấu Ban Tiếp công dân huyện hiện nay gồm có: Trưởng ban do đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện phụ trách kiêm nhiệm và 01 công chức chuyên trách tiếp công dân. Trụ sở Tiếp công dân huyện đặt tại số 34 đường Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, được bố trí đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân. Đến thời điểm báo cáo, công chức được bố trí tiếp công dân tại huyện có chuyên ngành luật. UBND các xã, thị trấn bố trí địa điểm tiếp công dân cơ bản thuận lợi và thực hiện phân công cán bộ tiếp dân thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân.

Hàng năm, các cấp, các ngành đã luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nhằm nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ. Bên cạnh đó, từng công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư còn chủ động học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật mới có liên quan, nhất là các quy định của pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo, dân sự, hình sự,...; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, trau dồi kỹ năng nghiệp vụ để giải thích, hướng dẫn người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo đúng theo quy định.

Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện cơ bản tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo Luật định; việc tiếp công dân có mở sổ theo dõi, ghi nhận nội dung tiếp, kết thúc các buổi tiếp, cấp thẩm quyền ban hành văn bản và theo dõi việc tổ chức thực hiện ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu khi tiếp công dân. Trong hoạt động tiếp công dân, Thủ trưởng các cấp, các ngành luôn quan tâm phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan cùng với sự tham gia của Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý...

Ý thức của công dân trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân từng bước được nâng lên; việc gửi đơn và tham gia hoạt động tiếp công dân tại các cơ

quan cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế; một số trường hợp qua tiếp công dân đã đồng thuận và tuân thủ chấp hành nghiêm các quyết định hành chính của cơ quan, rút đơn chấm dứt khiếu nại. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, bị kẻ xấu lợi dụng, kích động, xúi giục tập trung đông người tại Trụ sở các cấp, gây áp lực với chính quyền, làm mất an ninh trật tự xã hội, hoặc gửi đơn vượt cấp đến các cơ quan cấp trên.

3.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, rất quan trọng được Đảng, Chính phủ, UBND tỉnh rất quan tâm. Theo đó, UBND huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo luôn đúng thẩm quyền, đúng nội dung đơn; bảo đảm kịp thời, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định. Quán triệt thực hiện nghiêm túc quan điểm, phương châm giải quyết dứt điểm vụ việc ngay lần đầu, tránh tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy lên cấp trên, nhất là đối với những vụ việc phức tạp, đông người, tồn đọng kéo dài. Chú trọng xử lý kịp thời, kiên quyết, đúng quy định pháp luật đối với tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm khi giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định việc công khai các quyết định giải quyết khiếu nại, các kết luận và các quyết định xử lý về tố cáo thuộc thẩm quyền. Các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo do ngành, địa phương ban hành được công khai đầy đủ, theo đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của địa phương. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (từ khâu tiếp nhận đơn đến kết quả giải quyết) và trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo được quan tâm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật: quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, người bị khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được đảm bảo. Quá trình giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền đã tổ chức đối thoại theo quy định. Trong giải quyết tố cáo, việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo được thực hiện đúng quy định...

Công tác phối kết hợp trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa huyện với tỉnh, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể được thực hiện thường xuyên và cơ bản kịp thời. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững kỷ cương pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị trật tự trên địa bàn.

Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện công khai minh bạch trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai nội dung giải quyết khiếu nại trên Trang thông tin điện tử của địa phương, kịp thời thông tin các hoạt động, kết quả giải quyết khiếu nại trên sóng phát thanh; chấp hành nghiêm việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo theo đúng quy định.

4. Kết quả kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người

Thực hiện theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012, Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ;

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện: Văn bản số 120/UBND-NC ngày 17/02/2020 về việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tổ chức theo Văn bản số 582/UBND-TD ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh; Văn bản số 71/UBND-NC ngày 21/01/2020 về việc kiểm tra, rà soát và đề xuất giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân theo Văn bản số 7981/UBND-TD ngày 30/12/2019 và Văn bản số 183/UBND-NC ngày 03/3/2020 về việc kiểm tra rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo Văn bản số 1068/UBND-TD ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh; Văn bản số 1030/UBND-NC ngày 13/8/2020 về việc tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân; Văn bản số 1157/UBND-NC ngày 04/9/2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp, kéo dài.

Kết quả việc kiểm tra, rà soát, UBND huyện đã giải quyết kịp thời chính sách an sinh xã hội, giúp người dân ổn định cuộc sống, chấm dứt khiếu nại, từng bước hạn chế, ổn định được tình hình khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận trong giải quyết từ trên đến cơ sở.

Hiện nay còn vụ bà Nguyễn Thị Nông - ông Nguyễn Hòa ở thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa. Thực hiện Văn bản số 5225/UBND-TD ngày 05/8/2020 và Văn bản số 1757/UBND-TD ngày 31/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân chậm trễ trong việc xử lý lấn chiếm đất đai đối với ông Nguyễn Hòa ở thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa, UBND huyện Tuy Phước đã chỉ đạo UBND xã Phước Hòa tổ chức kiểm điểm (Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 13/4/2021); đồng thời, ngày 20/4/2021 UBND huyện Tuy Phước đã tổ chức cuộc họp các thành viên UBND huyện để kiểm điểm theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản nêu trên; UBND huyện Tuy Phước có Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 23/4/2021 và đang tiếp tục giải quyết.

5. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyên đến: Không có trường nào.

5.1. Về kết quả giải quyết, đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc UBTV Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyển đến các cấp, các ngành có thẩm quyền trên địa bàn: Không có trường nào.

5.2. Báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc theo yêu cầu của Ban Dân nguyện chuyển đến địa phương: Không có trường nào.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ, các cấp, các ngành triển khai 12 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm bố trí địa điểm, cơ sở vật chất và bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp dân thường xuyên, xử lý đơn kịp thời; việc tiếp dân và xử lý đơn có mở sổ theo dõi, cập nhật đầy đủ; chỉ đạo cơ quan tham mưu thẩm tra, xác minh giải quyết cơ bản kịp thời, chính xác các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền; chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải cơ sở từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị, địa phương niềm yết, công khai lịch tiếp công dân chưa đảm bảo, bố trí nhân lực từng lúc chưa đảm bảo, không mang tính kế thừa, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác; công tác xử lý đơn vẫn còn chậm, lúng túng, xác định sai thẩm quyền, còn thiếu sót trong thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải cơ sở. Qua thanh tra, đã kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế giúp đơn vị, địa phương từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND huyện chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục quan tâm tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua các buổi triển khai, học tập nghị quyết, hội nghị sơ, tổng kết, trên các trang thông tin điện tử của huyện, tại các buổi sinh hoạt ... đối với Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân (thay thế Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân), Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018 (thay thế Luật Tố cáo năm 2011), Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo, Nghị định số 31/2019/NĐ-GP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo. Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đơn phản ánh (thay thế Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đơn phản ánh).

UBND huyện tổ chức 03 hội nghị giới thiệu các văn bản luật (Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân) cho 300 lượt người; thành phần gồm lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện, Chủ tịch và cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch 13 xã, thị trấn.

8. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó có Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phần mềm mới Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp. Đến nay, UBND huyện đã triển khai áp dụng, phục vụ tốt công tác tổng hợp báo cáo, khai thác và tra cứu thông tin, tìm kiếm hồ sơ. Công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đều được trang bị máy tính và các thiết bị cần thiết khác, kết nối Internet và cơ bản thành thạo trong việc xử lý, khai thác các phần mềm.

Tuy nhiên, việc áp dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phần mềm mới về Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp còn lúng túng, chỉ dừng lại ở việc nhập dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn. Nguyên nhân lúng túng trong việc nhập số liệu, các biểu mẫu vì chưa tập huấn chuyên sâu và thay đổi, luân chuyển công chức.

9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức

Trong kỳ báo cáo, Sở Nội vụ tỉnh mở các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn cho công chức trên địa bàn tỉnh; UBND huyện đã cử công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn; góp phần nâng lên chất lượng đội ngũ công chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chính sách hỗ trợ thực hiện theo các văn bản: Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng đối tượng được giao nhiệm vụ tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5834/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc quy định đối tượng và mức chi bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chuyên trách làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của huyện để thay thế Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.

10. Công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, UBND huyện đã thành lập và thường xuyên kiện toàn các Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện nhất là vào các ngày diễn ra sự kiện lớn của đất nước. Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan có liên quan tham gia phối hợp tốt với Ban Tiếp công dân trong việc tiếp công dân; kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, phức tạp, kéo dài, giúp địa phương tháo gỡ, xử lý kịp thời nhiều vụ việc còn khó khăn, vướng mắc.

Công tác phối kết hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa huyện với tỉnh, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể huyện được thực hiện thường xuyên và huy động được sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ, tình hình khiếu nại, tố cáo trên

địa bàn huyện đã từng bước được ổn định, công tác nắm tình hình và phối hợp xử lý các nhóm khiếu nại đông người (khi có phát sinh) cơ bản đạt hiệu quả, không phát sinh các vụ việc mới, gây mất an ninh trật tự xã hội.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nhưng việc tuyên truyền chưa đa dạng, sâu rộng, chưa phong phú về hình thức; việc triển khai đến các tầng lớp Nhân dân chưa nhiều, từ đó hiệu quả mang lại từng lúc chưa cao.

- Việc bố trí công chức trực tiếp công dân thường xuyên ở một số xã chưa đảm bảo yêu cầu; nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa sâu và chưa thống nhất dẫn công tác xử lý đơn còn lúng túng, chưa chính xác, chưa đúng thẩm quyền; việc giải thích hướng dẫn và đề xuất các giải pháp khả thi phù hợp pháp luật để giải quyết thấu tình đạt lý.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo thời gian và yêu cầu nội dung báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (thay thế Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013).

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Chính sách pháp luật, nhất là pháp luật liên quan đến đất đai qua từng thời kỳ có sự thay đổi nên khó khăn trong giải quyết; các quy định pháp luật còn mâu thuẫn và chồng chéo. Mặt khác, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, một số địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phải thu hồi đất có ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Một số người dân do nhận thức pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, chỉ yêu cầu giải quyết quyền lợi theo ý chí chủ quan của họ mặc dù không có cơ sở; mặt khác bị lôi kéo, xúi giục tập trung đông người khiếu nại nhằm gây áp lực với chính quyền các cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Trách nhiệm của người đứng đầu ở một vài đơn vị, địa phương từng lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa bàn quản lý; còn trông chờ vào cơ quan cấp trên.

Vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn, trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cấp xã còn hạn chế...

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Việc phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể chưa được thể hiện rõ nét, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động

người dân chấp hành các quy định của pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong công tác phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người từng lúc chưa kịp thời, hiệu quả phối hợp chưa cao.

Một số cơ quan thông tin đại chúng cấp cơ sở không kịp thời thông tin tuyên truyền nhằm tăng cường niềm tin, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền; đưa tin phản ánh vụ việc khiếu nại, tố cáo không đúng bản chất, mang tính chất một chiều trên cơ sở nội dung trình bày và hồ sơ do chính người khiếu nại, tố cáo cung cấp, tạo dư luận xã hội không tốt, ảnh hưởng đến uy tín của một số cán bộ lãnh đạo trên địa bàn huyện.

Phần III

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Quy chế số 08-QC-TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy

hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

II. KIẾN NGHỊ

Hiện nay, hầu hết Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (cấp xã) giao cán bộ tư pháp, văn phòng – thống kê hoặc địa chính theo dõi, tham mưu giúp việc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Do đó, để tập trung trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt, kiến nghị tại UBND xã, thị trấn cần có 01 cán bộ chuyên trách cấp xã.

Đề nghị cấp trên quan tâm tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn huyện Tuy Phước, UBND huyện kính báo cáo Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội tỉnh Bình Định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCTUBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVP – 2, CVVP (K₂);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

PHỤ LỤC 1**Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND UBND huyện Tuy Phước)

STT	Tên văn bản	Số, kí hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1.	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND	01/9/2016	UBND huyện	Ban hành Nội quy tiếp công dân	Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo
2.	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND	01/9/2016	UBND huyện	Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân	Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo
3.	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND	12/9/2016	UBND huyện	Ban hành quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2021	Luật Tổ chức chính quyền địa phương
4.	Quyết định	02/2021/QĐ-UBND	01/9/2021	UBND huyện	Ban hành quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026	Luật Tổ chức chính quyền địa phương
5.	Nghị quyết	23/2016/NQ-HĐND	26/7/2016	HĐND huyện	Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020	Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND
6.	Nghị quyết	32/2016/NQ-HĐND	30/12/2016	HĐND huyện	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch của HĐND huyện	Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND
7.	Nghị quyết	08/2019/NQ-HĐND	16/7/2019	HĐND huyện	Về phê chuẩn Quy chế hoạt động của HĐND huyện Tuy Phước khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021	Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND
8.	Nghị quyết	06/2021/NQ-HĐND	30/7/2021	HĐND huyện	Ban hành quy hoạt động của HĐND huyện nhiệm kỳ 2021-2026	Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND

PHỤ LỤC 2**Danh mục các văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)*

STT	Tên văn bản	Số, kí hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản	Căn cứ ban hành
1.	Quyết định	278/QĐ-UBND	29/6/2012	UBND huyện	Kế hoạch phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.	Các Luật và văn bản có liên quan
2.	Quyết định	1615/QĐ-UBND	27/6/2014	UBND huyện	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo.	Các Luật và văn bản có liên quan
3.	Quyết định	4735/QĐ-UBND	30/9/2015	UBND huyện	Thành lập Ban Tiếp công dân huyện thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước.	Các Luật và văn bản có liên quan
4.	Quyết định	5503/QĐ-UBND	23/11/2015	UBND huyện	Tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện	Các Luật và văn bản có liên quan
5.	Quyết định	5504/QĐ-UBND	23/11/2015	UBND huyện	Ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện (thay thế Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/3/2013).	Các Luật và văn bản có liên quan
6.	Kế hoạch	07/KH-UBND	14/4/2014	UBND huyện	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016”.	Các Luật và văn bản có liên quan
7.	Quyết định	2982/QĐ-UBND	17/10/2014	UBND huyện	Kế hoạch triển khai phổ biến Luật Đất đai và Luật Tiếp công dân.	Các Luật và văn bản có liên quan
8.	Quyết định	5547/QĐ-UBND	16/11/2017	UBND huyện	Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021).	Các Luật và văn bản có liên quan
9.	Quyết định	2572/QĐ-UBND	27/6/2017	UBND huyện	Ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước (thay thế Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22/3/2013).	Các Luật và văn bản có liên quan
10.	Quyết định	2632/QĐ-UBND	13/8/2018	UBND huyện	Kế hoạch phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5 (phổ biến Luật Tố cáo).	Các Luật và văn bản có liên quan
11.	Kế hoạch	46/KH-UBND	13/9/2019	UBND huyện	Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người	Các Luật và văn bản có liên quan

					dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	
12.	Văn bản	769/UBND-NC	19/8/2019	UBND huyện	Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.	Các Luật và văn bản có liên quan
13.	Kế hoạch	52/KH-UBND	21/10/2019	UBND huyện	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”.	Các Luật và văn bản có liên quan
14.	Quyết định	138/QĐ-UBND	20/01/2020,	UBND huyện	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật.	Các Luật và văn bản có liên quan
15.	Quyết định	6652/QĐ-UBND	30/9/2020	UBND huyện	Kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.	Các Luật và văn bản có liên quan
16.	Văn bản số	56/UBND-NC	17/01/2020	UBND huyện	Thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn.	Các Luật và văn bản có liên quan
17.	Quyết định	2851/QĐ-UBND	16/4/2021	UBND huyện	Bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm trưởng Ban Tiếp công dân huyện (thay thế Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 17/7/2018).	Các Luật và văn bản có liên quan
18.	Các Thông báo			UBND huyện	Thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (các năm từ năm 2016-2021).	Các Luật và văn bản có liên quan
19.	Các Văn bản			UBND huyện	Chỉ đạo liên quan công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.	Các Luật và văn bản có liên quan

PHỤ LỤC 3
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)

Cấp, ngành	TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN																	KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN							
	Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định								Phân loại vụ việc qua tiếp công dân									Hướng dẫn, giải thích		Số vụ việc tiếp nhận		Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân			
	Số lượt tiếp công dân					Số ngày tiếp công dân định kỳ			Tổng số vụ việc	Số vụ việc	Vụ việc đồng người, phức tạp, kéo dài	Theo loại đơn			Theo lĩnh vực			Văn bản	Trực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyên/chi đạo cơ quan có thẩm quyền	Vụ việc đã giải quyết	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp khiếu nại	/an bàn chấm dứt
	Tổng số lượt tiếp	Tiếp thường xuyên	Tiếp định kỳ của lãnh đạo	Tiếp đột xuất của lãnh đạo	Đoàn đồng người	Tổng số	Chịu tịch, Thu trưởng tiếp	Cấp phó tiếp theo ủy quyền				Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Hành chính	Tur pháp	Thi hành án								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	16	17	18	19	20	21	22	23	
UBND huyện	266	147	119	02	07	119	87	32	266	265	01	01	0	265	201	42	23	232	34	0	266	0	0	0	0
UBND cấp xã	5.105	3.436	1.669	73	0	1.669	1.669	0	3.526	3.524	02	45	11	4.370	0	0	0	0	2.983	543	06	535	8	0	0
Tổng	5.371	3.583	1788	75	07	1.788	1.756	32	3.792	3.789	03	46	11	4.635	201	42	23	232	3.017	543	272	535	08	0	0

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)

Cấp, ngành	TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN																KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT																			
	Phân loại theo đơn, thư				Phân loại theo lĩnh vực đối với đơn hành chính									Phân loại đơn hành chính theo điều kiện xử lý																						
	Đơn hành chính		Đơn tư pháp			Khiếu nại			Tố cáo						Đơn không đủ điều kiện		Đơn trung	Đơn không đủ điều kiện khác	Tổng số vụ việc	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số vụ việc đồng người, phức tạp, kéo dài	Khiếu nại			Tố cáo			Thu hồi cho Nhà nước		Trả cho tổ chức, cá nhân		Kỷ luật	
	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đất đai	Nhà	Chính sách người có công	Khác	Đất đai	Nhà	Chính sách người có công	Khác	Đơn đủ điều kiện	Đúng	Sai	Đúng	Sai									Thu hồi về đất	Thu hồi về tài sản	Trả đất	Trả tiền	Kỷ luật cá nhân	Kỷ luật tập thể						
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34		
UBND huyện	280	62	20	196	02	20	0	0	40	0	0	0	20	80	0	02	82	02	80	80	0	0	02	04	54	01	03	16								
UBND cấp xã	543	45	11	487	0	22	0	0	43	5	0	0	06	56	0	0	0	0	56	54	02	0	02	0	52	01	1	9	0	0	0	0	0	0		
Tổng	823	107	31	487	02	42	0	0	83	05	0	0	26	136	0	02	82	02	136	134	02	0	04	04	106	02	4	25	0	0	0	0	0	0		

PHỤ LỤC 5
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN BAN HÀNH HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND UBND huyện Tuy Phước)

TT	Loại văn bản	Số hiệu, ngày ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật	Kiến nghị xây dựng sửa đổi bổ sung Văn bản BQPPL (Điều, khoản cụ thể)
1			
2			
3			
...			